TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78**/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:77/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Công L, sinh năm: 1982, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm Q, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: Số 00, Tổ R, khu phố P, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Công Đ, sinh năm 1938 (Đã chết) và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1954; vợ: Chu Thị N, sinh năm 1988; có 02 người con sinh năm 2008 và 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2024 đến ngày 22/8/2024 được Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên hủy bỏ biện pháp tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ vận tải và xuất nhập khẩu N; địa chỉ trụ sở chính: Số 00 đường B, khu phố K, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn H, sinh năm 1973; nơi đăng ký thường trú: Số 00 đường B, khu phố K, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Chức vụ: Giám đốc Công ty N - Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ vận tải T; địa chỉ trụ sở chính: Số 00 đường P, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty T: Ông Nguyễn H, sinh năm 1973; nơi đăng ký thường trú: Số 00 đường B, khu phố K, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 09/7/2024) - Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Đ; địa chỉ trụ sở chính: Số 00 đường Đ, khu phố V, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Đ: Ông Lê Văn S, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Tổ B, khu phố H, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký tạm trú: Tổ A, khu phố V, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Chức vụ: Giám đốc Công ty - Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn Sài Gòn V; địa chỉ trụ sở chính: Số 00 đường T, Khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Sài Gòn V: Ông Nguyễn H, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: Số 00 đường B, khu phố K, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 06/9/2024) - Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Công L là công nhân lái xe ô tô đầu kéo (Container) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ vận tải và xuất nhập khẩu N (Viết tắt là Công ty N), L thường xuyên được Công ty N giao điều khiển xe đầu kéo biển số 50H-120.xx để vận chuyển hàng hóa từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Khu Công nghiệp T thuộc thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Quá trình lái xe, L quan sát thấy có nhiều sơ mi rơ mooc đỗ dọc bên đường trong Khu Công nghiệp T nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt các xe sơ mi rơ mooc nói trên bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 14/4/2024, Lý thuê xe ôm công nghệ Grap đi từ thành phố D, tỉnh Bình Dương đến phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, L sử dụng điện thoại di động gọi vào số điện thoại ghi trên bảng hiệu quảng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Đ (Viết tắt là Công ty Đ) kinh doanh phế liệu thì gặp ông Lê Văn S là giám đốc Công ty, L nói với ông S có 01 sơ mi rơ mooc bị mất hết giấy tờ không thể đi đăng kiểm lưu hành được nên cần bán,

nghe vậy ông S đồng ý mua theo giá thu mua phế liệu là 8.700đ/kg và L hứa sẽ bán cho ông S. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 120.xx đi từ thành phố D, tỉnh Bình Dương đến Khu Công nghiệp T tìm xe sơ mi rơ mooc để trộm. Tại đây, L thấy xe sơ mi rơ mooc biển số 51R-221.xx của Công ty Nguyễn H do ông Đỗ Xuân T là người quản lý đang dừng đỗ bên đường nhưng không có người trông coi. L lén lút điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 120.xx đến móc và kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-221.xx đến bãi kho phế liệu của ông Lê Văn S tại khu phố V, phường K, thành phố T và gọi điện thoại cho ông S đến xem xe do L bán. Khi ông S đến kho, L lấy lý do là đang đi lấy hàng nên sẵn kéo sơ mi rơ mooc đến gửi trước và đề nghị ông S cho tạm ứng trước 15.000.000đ, hẹn ngày hôm khác L sẽ đến cân trọng lượng xe sơ mi rơ mooc để tính tiền tổng thể nên ông S đồng ý và cho L ứng trước số tiền 15.000.000đ, L để lại sơ mi rơ mooc biển số 51R-221.xx tại bãi đất trống cạnh kho phế liệu của Công ty Đ rồi ra về. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 16/4/2024, L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 120.xx quay lại bãi phế liệu của ông S kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-221.xx đi cân được 5.830kg. Ông S thỏa thuận với L trừ đi trọng lượng lốp xe sơ mi rơ mooc là 600kg, còn lại trọng lượng sắt phế liệu của sơ mi rơ mooc là 5.230kg x 8.700đ/kg thành tiền là 45.500.000đ, L đã ứng trước 15.000.000đ, ông L thanh toán thêm cho L 30.500.000đ và chuyển vào tài khoản ngân hàng của L, L đã tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 20/4/2024, ông Đỗ Xuân T phát hiện xe sơ mi rơ mooc biển số 51R-221.xx do ông T dừng đỗ bên ngoài hàng rào Công ty D, thuộc Khu Công nghiệp T bị mất trộm nên đến Công an thị trấn T, huyện B trình báo và tố giác tội phạm. Biết việc trộm cắp tài sản bị phát hiện, lúc 12 giờ 30 phút, ngày 20/4/2024, Hồ Công L đến trụ sở Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

* Tài sản, vật chứng thu giữ khi người phạm tội ra đầu thú gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo 1820, màu đỏ, có số IMEI 1: 865315048821595, IMEI 2: 865315048821587, lắp sim có số thuê bao: 0384.858.xxx. Hồ Công L khai nhận điện thoại nói trên, L sử dụng để liên lạc bán sơ mi rơ mooc cho ông S và nhận số tiền bán phế liệu do ông S chuyển khoản 30.500.000đ;

- Từ lời khai của Hồ Công L, lực lượng Công an thị trấn T đã mời ông Lê Văn S lên làm việc và tiến hành thu giữ: 01 (Một) sơ mi rơ mooc màu xanh, phía sau không gắn biển kiểm soát, có 06 (Sáu) trục mâm lốp, chiều dài tổng thể 12,20 mét, chiều ngang 02,50 mét, cao 01,46 mét, càng bảo vệ bên hông dài 04,20 mét, cáng bảo vệ phía sau dài 01,50 mét, chân chống cao 01,25 mét.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS, ngày 26/6/2024 và văn bản đính chính số 50/HĐĐGTS-GCS, ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên đã kết luận: Tài sản là 01 (Một) sơ mi rơ mooc, biển số 51R1 - 221.xx, số khung 51R2977, nhãn hiệu K.R.N.G, màu sơn xanh, số loại 40F3T8K, tải trọng: 30.000, sản xuất năm 2002 đã

qua sử dụng, trị giá tại thời điểm tháng 4/2024 là 98.233.000đ (Chín mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ngày 25/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Hồ Công L để điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS-BTU, ngày 10/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố Hồ Công L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả sơ mi rơ mooc, biển số 51R1 - 221.xx cho bị hại là Công ty N đã xong, bị hại không yêu cầu gì trong vụ án. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 45.500.000đ cho ông Lê Văn S, ông S không yêu cầu nào khác.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Hồ Công L xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới là phiếu thu của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên đã thu của bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do bị cáo Hồ Công L nộp khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị hại là Công ty N về chi phí không hoạt động được của sơ mi rơ mooc biển số 51R1 - 221.xx trong những ngày bị cáo chiếm đoạt và cơ quan điều tra tạm giữ phục vụ công tác điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố, không rút, bổ sung thay đổi quan điểm truy tố đối với Hồ Công L về tội Trộm cắp tài sản. Viện Kiểm sát luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Hồ Công L từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 (Năm) năm về tội Trộm cắp tài sản;

Đối với việc xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ: Đối với tài sản là vật chứng trong việc trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra đã xử lý xong, bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu đen của Hồ Công L: Bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc ông Lê Văn S bán tài sản đã chiếm đoạt nên đề nghị tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 21/9/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn H có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt bị hại Công ty N. Ông Nguyễn H trình bày giữ nguyên lời khai và yêu cầu tại cơ quan điều tra không bổ sung gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Công L.

Ông Nguyễn H đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Sài Gòn V và Công ty T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì khác về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt do Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã biết ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn H đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty N, đồng thời là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Sài Gòn V, Công ty T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Văn S là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Đ cũng có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Đỗ Xuân T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo L không có ý kiến về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và không yêu cầu hoãn phiên tòa. Xét thấy, bị hại và những người tham gia tố tụng nói trên đã khai rõ các tình tiết có liên quan, yêu cầu cụ thể trong vụ án nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Công L đã thành khẩn khai nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tình tiết, nội dung khi tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản kiểm tra xác định vật chứng, thu giữ vật chứng, biên bản xác định hiện trường vụ án và các tài

liệu, chứng cứ, đồ vật khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 14/4/2024, lợi dụng đêm khuya, đường vắng, các thùng sơ mi rơ mooc để ven đường trong khu công nghiệp T (Phía trước hàng rào Công ty D) thuộc thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương nhưng không có người trông coi, bị cáo Hồ Công L đã lén lút dùng xe ô tô đầu kéo biển số 50 H-120.xx móc vào kéo trộm sơ mi rơ mooc biển số 51R - 221.xx thuộc sở hữu của Công ty N mang đến khu phố V, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán cho ông Lê Văn S là chủ sở hữu Công ty phế liệu Đ để bán lấy tiền tiêu xài. Xe sơ mi rơ mooc biển số 51R-221.xx là tài sản bị cáo chiếm đoạt được định giá là 98.233.000đ. Khi bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 20/4/2024, bị cáo L đã đến Công an thị trấn T, huyện B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Hành vi trên đây do bị cáo Hồ Công L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 84/CT-VKS-BTU, ngày 10/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Công L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, thích đáng đối với bị cáo nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

[5.1]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2]. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa có nhân thân, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, tuy ông Nguyễn H là người đại diện hợp pháp của bị hại (Công ty Nguyễn H) không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị trộm không hoạt động được trong thời gian hơn 02 tháng từ ngày 14/4/2024 đến 26/6/2024 nhưng bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của Công ty Nguyễn H là vi phạm pháp luật và đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự nhằm khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại là Công ty Nguyễn H. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, khi tội phạm bị phát hiện, cơ quan chức năng đang xác minh xử lý thì bị cáo Hồ Công L đã tự đến Công an thị trấn T, huyện B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo có mẹ ruột là bà Phạm Thị Q là người có công với cách mạng (Dân công hỏa tuyến) được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen;

bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 45.500.000đ do bán tài sản trộm cắp cho ông Lê Văn S; ngày 21/9/2024 ông Nguyễn H là người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty Nguyễn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Công L, nên bị cáo L được hưởng thêm 04 tình tiết giảm nhẹ nói trên theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo nhất thời phạn tội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả đầy đủ cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, có nơi làm việc rõ ràng, khi hành vi phạm tội đã bị phát hiện, bị cáo đã tự ý thức trách nhiệm chủ động ra đầu thú tại Công an thị trấn T, huyện B, bị cáo được hưởng 06 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy việc cho bị cáo Hồ Công L được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và người phạm tội cũng có khả năng tự cải tạo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án nên Hội đồng xét xử cho bị cáo Hồ Công L được hưởng án treo để hưởng sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ra đầu thú.

[7] Tội danh, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[8.1]. Đối với vật chứng là 01 (Một) sơ mi rơ mooc, biển số 51R1-221.xx, số khung 51R2977, nhãn hiệu K.R.N.G, màu sơn xanh, số loại 40F3T8K, tải trọng: 30.000, sản xuất năm 2002 đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý xong bằng hình thức trả lại cho bị hại Công ty N là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra xem xét.

[8.2]. Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu đen của Hồ Công L: Bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc ông Lê Văn S bán tài sản đã chiếm đoạt nên tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi mua lại sơ mi rơ mooc, biển số 51R1-221.xx, số khung 51R2977, nhãn hiệu K.R.N.G, màu sơn xanh, số loại 40F3T8K, tải trọng: 30.000, sản xuất năm 2002 là tài sản bị cáo Hồ Công L phạm tội mà có đem bán lại cho Công Ty phế liệu Đ do ông Lê Văn S làm chủ. Tại thời điểm mua lại tài sản, ông S chỉ thỏa thuận mua theo giá phế liệu thanh lý, không biết tài sản đã mua là tài sản

do L trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố hình sự đối với ông Lê Văn S về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Công L phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 125, khoản 1 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; Áp dụng các Điều 2, 4, 5 , 6 Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt bị cáo Hồ Công L 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/9/2024).

Giao bị cáo Hồ Công L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Hồ Công L thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/HSST-LCCT, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã áp dụng đối với bị cáo Hồ Công L.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ vận tải và xuất nhập khẩu N được nhận số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả do bị cáo Hồ Công L giao nộp tại Biên lai thu tiền số 0002905 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo 1820, màu đỏ, có số IMEI 1: 865315048821595, IMEI 2: 865315048821587, lắp sim có số thuê bao: 0384.858.xxx.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Công L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Hồ Công L (01);
- Bị hại, người có QLNVLQ (04);
- Lưu: HSVA, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh